TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2019.
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Tuấn**

2. Ông **Võ Thanh Nhàn.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 434/2018/TLST-DS ngày 12.12.2018 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tú E, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 343 ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Tú E trình bày: Bà là chủ dây hụi 3.000.000 đ/ tháng, hụi gồm 25 hụi viên hụi khui vào ngày 10.02.2017 (âm lịch), hụi gồm 25 hụi viên, anh H

tham gia 01 chân, đến ngày 10.3.2017 bà Q vợ ông H bỏ hụi hốt số tiền 57.850.000 đồng (đã trừ huê hồng 1.500.000 đồng), sau khi hốt bà Q chầu được 13 lần, còn lại 10 lần hụi chết không chầu cho đến nay. Nay bà yêu cầu ông H, bà Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 30.000.000 đồng.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp ông Nguyễn Phước H, bà Phạm Thị Q đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng ông H, bà Q không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Phước H, bà Phạm Thị Q cư trú ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Phước H, bà Phạm Thị Q được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228, 238 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Q.

[2] Qua lời khai của bà Lê Thị Tú E các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa bà với ông H, bà Q có ký kết hợp đồng góp hụi giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, do đến kỳ hạn thanh toán tiền hụi chết nhưng ông H, bà Q không thực hiện nghĩa vụ giao số tiền trên cho bà Tú E là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tú Ebuộc ông H, bà Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tú E số tiền hụi 30.000.000 đồng

[3] Về lãi suất: Do bà Lê Thị Tú E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Phạm Thị Q, ông Nguyễn Phước H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 471 Bộ luật dân sự.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tú E

- Buộc ông Nguyễn Phước H, bà Phạm Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Tú E số tiền hụi 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Bà Phạm Thị Q, ông Nguyễn Phước H phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Tú E không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tú E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.00đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000412 ngày 12.12.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện C;
-Chi cục THADS huyện C;
-Các đương sự;
-Lưu.